

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình 65-CTr/HU ngày 22-7-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình số 65-CTr/HU ngày 22/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi số huyện Đăk Glei giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Cơ bản hình thành được nền tảng chính quyền số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số phát triển. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện như: y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, văn hóa, thể thao và du lịch, giao thông vận tải, tài chính ngân hàng, tài nguyên và môi trường, quản lý dân cư, BHXH,...

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

##### **a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.**

- 100% công việc tại cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới người dân doanh nghiệp được đề xuất tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân huyện, Chủ tịch UBND huyện được kết nối, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ.

- 100% cán bộ được phân công phụ trách về công nghệ thông tin của UBND huyện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số; 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số.

- 80% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả; 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

##### **b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:**

- Phần đầu 80% doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 95% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động tài chính.

**c. Phát triển xã hội số:** Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phù hợp trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 3G, 4G và điện thoại thông minh; ít nhất 30% người dân có tài khoản thanh toán điện tử; 90% người dân có nhu cầu được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số.

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

### **a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:**

- Tiếp tục thực hiện 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả; 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 83% đơn vị cấp xã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản chuyển đổi số về chính quyền số, xã hội số, kinh tế số cấp xã.

**b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:** 90% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

**c. Phát triển xã hội số:** Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động tiên tiến nhất; trên 50% người dân có tài khoản thanh toán điện tử; 80% người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Cập nhật, xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của huyện đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

*\* Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

*\* Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện trên địa bàn huyện theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên môi trường mạng.

*\* Thực hiện: Các Phòng, ban ngành chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện.*

*\* Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Ưu tiên bố trí từ các nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ

thông tin (CNTT), đào tạo nhân lực CNTT. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

- Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

\* *Thực hiện: Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

## **2. Phát triển hạ tầng số:**

- Bổ sung đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử huyện theo lộ trình.

- Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn huyện rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

\* *Thực hiện: Phòng Văn hóa – Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT, hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc UBND huyện nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử huyện.

\* *Thực hiện: Văn phòng HĐND – UBND huyện, các cơ quan, đơn vị.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

\* *Thực hiện: Các Phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

## **3. Phát triển các nền tảng số:**

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Vận hành ổn định IPv6 trên các hệ thống thông tin điều hành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Yêu cầu các thiết bị CNTT, hệ thống thông tin, CSDL có kết nối internet thuộc dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt mạng Internet cáp quang, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

*\* Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

*\* Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Sử dụng các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Chứng thư số chuyên dùng, Trang Thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức để phù hợp với công tác quản lý của huyện, ngành, lĩnh vực.

*\* Thực hiện: Văn phòng HĐND – UBND huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan.*

*\* Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

#### **4. Phát triển dữ liệu:**

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống CSDL dùng chung.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của huyện, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

*\* Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

*\* Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Chú trọng đầu tư mới CSDL, hệ thống thông tin tại các phòng, ban đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, CSDL do các Sở, ngành triển khai; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thiện, xây dựng mới các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Các dự án, nhiệm vụ CNTT đang triển khai nhưng không xây dựng CSDL phải đảm bảo có các thành phần, môđun để kết nối, sử dụng dữ liệu do các hệ thống bên ngoài cung cấp. Đối với các CSDL, hệ thống thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu thì cần có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo khả năng tiếp nhận kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2025 theo lộ trình được phê duyệt.

\* *Thực hiện: Các Phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

### **5. Phát triển ứng dụng:**

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và lộ trình của huyện.

- Rà soát danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

- Tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC cho toàn huyện và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Tăng cường triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xác định công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký.

- *Thực hiện: Văn phòng HĐND – UBND huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

- *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

### **6. Bảo đảm an toàn thông tin:**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng, ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nhất là TCVN 11930:2017) vào hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các đơn vị, tổ chức trực thuộc cơ quan theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

*\* Thực hiện: Phòng VẤN hóa - thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

*\* Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

## **7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức:**

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hội nghị, hội thảo về Chính quyền số, xây dựng huyện thông minh, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

\* *Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số của huyện; kết quả của công tác xây dựng Chính quyền số của huyện; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

\* *Thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.*

\* *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương:**

- Tham mưu lồng ghép vào chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyên đổi số huyện để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện Kế hoạch này.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của huyện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thực hiện đảm bảo, phù hợp với từng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

#### **2. Các Phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, đảm bảo thực hiện đạt và vượt các mục tiêu đã đặt ra.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động đơn vị, địa phương hàng năm, đảm bảo phù hợp với kế hoạch của huyện; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

- Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, gắn việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Thông tin trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đảm bảo đồng bộ, phát huy hiệu quả, đúng quy định.

#### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin và các đơn vị, địa phương tham mưu bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo các quy định về Luật đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

- Phối hợp với Văn hóa - Thông tin và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

#### **4. Phòng Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Văn phòng HĐND –UBND huyện tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT của các cơ quan đơn vị trình Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu theo kế hoạch, kinh phí đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các Phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện việc tạo, lưu trữ hồ sơ trên môi trường mạng.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin Truyền thông tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Sum**